

Số: 173/2018/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

Anh Phạm Đức C, sinh năm 199X; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ Y khu M, phường V, Quận L, Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 199K; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ Y khu M, phường V, Quận L, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Bích T được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bảo K, sinh ngày 03/12/201G. Ly hôn, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Bích T, mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này, anh C và chị T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005080 ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND (Quận, thành phố HP);
- Chi cục THADS Quận L;
- TAND thành phố HP;
- UBND phường V, Quận L, HP;
(ĐKKH năm 201H)
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương